

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

## BÁO CÁO

### Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1749/STC-QLNS ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Sở Tài chính đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>(1)</sup>, Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

#### 1. Sự cần thiết ban hành

Điểm a, khoản 2 Điều 50 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm: “*Trình dự toán kinh phí hằng năm, xây dựng mức hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định*”.

Khoản 7 Điều 4 Thông tư số 82/2022/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn quy định nội dung chi, mức chi thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn: “*Chi hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP: Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 50 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP, đảm bảo không thấp hơn mức tối thiểu là 360.000 đồng/tháng/người theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP*”.

<sup>(1)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Căn cứ các quy định nêu trên, việc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết: “*Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” là cần thiết, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

## **2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**2.1. Phạm vi điều chỉnh:** Để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính (*đã được sửa đổi, bổ sung*); Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đề nghị xem xét, biên tập lại khoản 1 Điều 1 dự thảo như sau: “*Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Tương tự, đề nghị xem xét, biên tập lại tên gọi dự thảo Nghị quyết và điểm b khoản 2 Điều 1 theo hướng trên.

**2.2. Đối tượng áp dụng:** Theo dự kiến tại điểm b khoản 2 Điều 1 dự thảo, một số đối tượng áp dụng được dự kiến là: “*Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Sở Tư pháp nhận thấy, không chỉ cơ quan, tổ chức cá nhân khác có liên quan đến việc hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào việc tổ chức thi hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn cũng phải thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết. Từ vấn đề nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, dự kiến đầy đủ đối tượng áp dụng để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Có thể xem xét, biên tập lại điểm b khoản 2 Điều 1 dự thảo như sau<sup>(2)</sup>: “*Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào việc tổ chức thi hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”.

**3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết**

Về cơ bản, dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; dự thảo đảm bảo tính hợp

<sup>(2)</sup> Lưu ý, nội dung tại điểm b khoản 2 Điều 1 được Sở Tư pháp biên tập lại chỉ mang tính tham khảo đối với cơ quan chủ trì soạn thảo.

hiển, hợp pháp, thống nhất với các văn bản khác do Hội đồng nhân dân đã ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số vấn đề sau:

3.1. Đề nghị xem xét, chỉnh lý phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng với lý do đã được nêu tại mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Theo dự kiến tại điểm a, khoản 1 Điều 2, một người khi được phân công trực tiếp giúp đỡ một người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn thì mức hỗ trợ là 360.000 tháng. Vì vậy, để dễ hiểu, thuận tiện trong việc tìm hiểu, áp dụng, đề nghị xem xét, biên tập lại điểm a, khoản 1 Điều 2 theo hướng sau: *“Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn được hưởng mức hỗ trợ 360.000 đồng/tháng/người được giáo dục, giúp đỡ”*.

3.3. Sở Tư pháp nhận thấy, mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn không thấp hơn mức tối thiểu được quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, mức hỗ trợ cụ thể đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp các cơ quan có liên quan căn cứ vào khả năng ngân sách, tính chất của công việc... để thuyết minh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định mức hỗ trợ cụ thể*).

#### **4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ*) và Mẫu số 16 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

#### **5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản**

Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết<sup>(3)</sup>; phối hợp tổ chức việc đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

#### **6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý một số vấn đề đã được nêu trong Báo cáo thẩm định này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015<sup>(4)</sup>.

<sup>(3)</sup> Theo trình bày tại Công văn số 1749/STC-QLNS ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Sở Tài chính

<sup>(4)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015<sup>(5)</sup>.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Kính gửi Sở Tài chính theo đề nghị./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&PBPL/STP.

**TL. GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG PHÒNG XDKTr&PBPL**

**Vũ Quốc Thịnh**

---

<sup>(5)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật